

Số: 1067/TTr-VSH-HĐQT

Quy Nhơn, ngày 18 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
Phương án Phát hành Cổ phiếu hoặc Trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu,
tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vĩnh Sơn - Sông Hình;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình và nhóm Ngân hàng tài trợ vốn cho dự án Thượng Kon Tum ngày 22 tháng 04 năm 2020;

Căn cứ vào dòng tiền thực tế của Công ty tại thời điểm cuối tháng 04/2020 và dự kiến hết năm 2020;

Theo tình hình huy động bổ sung nguồn vốn vay trung dài hạn 400 tỷ từ Ngân hàng Vietinbank CN Phú Yên, Công ty đã cung cấp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu ngân hàng. Hiện tại vẫn chưa có thông tin phản hồi chính thức từ phía ngân hàng về việc phê duyệt giải ngân;

Căn cứ Tờ trình số 1065/TTr-VSH-TCKT ngày 18/6/2020 về phương án phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp HĐQT số 1066/NQ-VSH-HĐQT ngày 18/6/2020 của HĐQT Công ty Cổ phần Vĩnh Sơn - Sông Hình;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vĩnh Sơn - Sông Hình kính trình ĐHCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu để bổ sung nguồn vốn tài trợ cho dự án Thượng Kon Tum, chi tiết phương án phát hành như sau:

Phương án 1: Phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu

- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành : 700 tỷ đồng;
- Giá phát hành dự kiến : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành : 70.000.000 cổ phần

- Tỷ lệ cổ phiếu phát hành : 59/20
(Cổ đông hiện hữu sở hữu 59 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được mua thêm 20 cổ phiếu mới với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần)
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 206.241.246 cổ phiếu
- Tổng vốn Điều lệ hiện nay : 2.062 tỷ đồng
- Tổng số cổ phần sau khi phát hành : 276.241.246 cổ phiếu
- Tổng vốn Điều lệ sau khi phát hành : 2.762 tỷ đồng
- Thời điểm dự kiến phát hành : Quý 3/2020

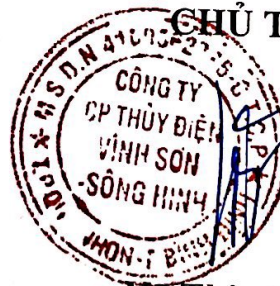
Phương án 2: Phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu

- Tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành: 700 tỷ đồng;
- Mệnh giá trái phiếu : 1.000.000 đồng/trái phiếu
- Giá phát hành dự kiến : 100% mệnh giá
- Kỳ hạn : 1 năm kể từ ngày phát hành
- Lãi suất : 10%/năm, thanh toán vào cuối kỳ;
- Thời gian chuyển đổi : ngày đáo hạn trái phiếu (sau 1 năm kể từ ngày phát hành);
- Giá chuyển đổi : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ chuyển đổi : 1 trái phiếu được 100 cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành trái phiếu : 589/2
(Cổ đông hiện hữu sở hữu 589 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được mua 2 trái phiếu mới với giá phát hành là 1.000.000 đồng/cổ phần);
- Hình thức phát hành : Tín chấp
- Thời điểm phát hành : Quý 3/2020;
- Điều kiện chuyển đổi : Bắt buộc;
- Chuyển nhượng : Không được chuyển nhượng;

Trên đây là phương án Phát hành cổ phiếu/Trái phiếu để huy động vốn cho Dự án Thủy điện Thượng Kontum kính trình Quý cổ đông xem xét lựa chọn 1 trong 2 phương án trên và Ủy quyền cho HĐQT được triển khai các bước tiếp theo để thực hiện việc phát hành và tăng vốn theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Thành Trung

Phụ lục 1: Báo cáo dòng tiền theo tháng cho năm 2020

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Total
	Q1/2020												Total
Dòng tiền vào	33,162	148,062	14,453	14,453	15,526	15,526	(29,058)	7,490	44,527	57,507	85,276	38,933	415,879
VSH	33,162	13,062	14,453	14,453	15,526	15,526	19,137	14,441	17,840	21,754	23,457	19,567	192,399
LNST	12,912	6,312	7,703	7,703	6,750	6,750	12,387	7,691	11,090	15,004	16,707	12,817	111,399
Khấu hao	20,250	6,750	6,750	6,750	6,750	6,750	6,750	6,750	6,750	6,750	6,750	6,750	81,000
TKT					(48,195)	(48,195)	(48,195)	(6,951)	26,687	35,753	61,820	19,366	88,480
LNST					(21,508)	(21,508)	(55,146)	(55,146)	(21,508)	(12,443)	13,624	(28,829)	(200,692)
Khấu hao					48,195	48,195	48,195	48,195	48,195	48,195	48,195	48,195	289,172
REE cho vay		135,000											135,000
Dòng tiền ra	345,724	148,437	64,577	64,577	271,217	271,217	2,562	2,562	90,083	2,562	2,562	387,416	1,317,699
Chi phí đầu tư dự án	105,932	97,680	13,821	13,821	199,210	199,210							416,643
Thanh toán nhà thầu	105,932	97,680	13,821	13,821	72,300	72,300							289,733
CP Ban QLDA, Ban chuẩn bị sản xuất					36,000	36,000							36,000
Phi bảo hành					62,516	62,516							62,516
Phi bảo lãnh khác					28,395	28,395							28,395
Chi phí lãi vay	144,586	48,195	48,195	48,195	48,195	48,195							289,172
Chi phí lãi vay ngắn hạn	7,685	2,562	2,562	2,562	2,562	2,562							30,739
REE	6,110	2,037	2,037	2,037	2,037	2,037							24,439
Genco 3	1,575	525	525	525	525	525							6,300
Trả nợ gốc	87,521				21,250	21,250			87,521				581,146
REE													238,000
Genco 3													60,000
VCB	22,000				5,000	5,000			22,000				54,000
BIDV	12,500				12,500	12,500			12,500				50,000
ACB	25,207				25,207	25,207			25,207				50,413
HD	27,814								27,814				55,629
NH.áo													37,604
VDB					3750	3750							7,500
TP 700 tỷ	(312,561)	(375)	(50,124)	(50,124)	(255,691)	(255,691)	(31,620)	4,929	(45,555)	54,945	82,715	(343,483)	(901,820)
Chênh lệch dòng tiền													

